TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 418/2024/DS-ST
Ngày: 20 - 9 - 2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Hà Thiên Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân chính thức:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Hằng.

2. Ông Lê Hoàng Thiên Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Anh Thư - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Trần Vĩnh Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 340/2023/TLST-DS ngày 20 tháng 10 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 526/2024/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 269/2024/QĐHPT-ST ngày 30 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty T (Việt Nam).

Trụ sở: I P, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo hợp pháp của nguyên đơn:

Bà Nguyễn Phước Quỳnh G, sinh năm 2001 (Có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: P, Tầng D, Tòa nhà số G đường T, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh

(Đại diện theo ủy quyền, theo văn bản ủy quyền ngày 01/01/2024)

Bị đơn: Ông Nguyễn Tấn D, sinh năm 1981 (Vắng mặt).

Địa chỉ: 2 Bà H, Phường D, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 22 tháng 9 năm 2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 29/4/2022, Công ty T (Việt Nam) (gọi tắt là công ty) ký Hợp đồng tín dụng số 3024397 về việc cấp tín dụng cho ông Nguyễn Tấn D với khoản vay trị giá 31.980.000 đồng (bao gồm khoản vay 30.000.000 đồng và phí bảo hiểm 1.980.000 đồng). Sau khi hợp đồng được ký kết, công ty đã giải ngân và chuyển khoản vào tài khoản cá nhân của ông D số tiền 30.000.000 đồng và đóng phí bảo hiểm cho ông D 1.980.000 đồng.

Theo hợp đồng tín dụng, ông D có nghĩa vụ trả góp hàng tháng tiền gốc, lãi với số tiền là 2.058.451 đồng, trong kỳ hạn 24 tháng, kể từ ngày 05/6/2022 đến ngày 05/5/2024, theo mức lãi suất là 45%/năm.

Sau khi giải ngân, đến nay ông Nguyễn Tấn D chỉ mới thanh toán trả góp cho công ty được 08 kỳ với số tiền là 16.467.000 đồng. Từ ngày 07/01/2023 đến nay, ông D không thanh toán theo nghĩa vụ hợp đồng đối với khoản vay mà phía Công ty đã giải ngân.

Công ty đã nhắc nợ nhiều lần để yêu cầu ông D thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng. Đồng thời, Công ty cũng đã gửi thư đề nghị thanh toán để thông báo trực tiếp cho ông D biết về việc đã quá hạn thanh toán. Tuy nhiên, ông D vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng tín dụng cho phía Công ty.

Nay Công ty T (Việt Nam) khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Tấn D thanh toán cho công ty số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 20/9/2024 là 49.714.857 đồng. Trong đó:

- Số dư nợ gốc còn lại chưa thanh toán: 24.618.913 đồng.
- Số tiền lãi trong hạn: 8.676.246 đồng.
- Số tiền lãi quá hạn: 15.395.185 đồng.
- Số tiền lãi chậm trả: 1.024.513 đồng.

Trong quá trình Toà án giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến khi đưa vụ án ra xét xử, Toà án đã tiến hành triệu tập ông D đến Toà để tiến hành lấy lời khai, mở phiên họp công khai chứng cứ, hoà giải và tham gia phiên tòa nhưng ông D đều vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến phản đối.

Tại phiên tòa,

Đại diện ủy quyền của nguyên đơn, bà Nguyễn Phước Quỳnh G có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Bị đơn vắng mặt không có ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: Từ giai đoạn thụ lý vụ án đến khi nghị án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý cũng như tại phiên toà hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên toà lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Đề nghị Toà án căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

Về nội dung: Căn cứ Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 3024397 ngày 29/4/2022 giữa Công ty và ông D, phiếu báo nợ do ngân hàng TMCP K cung cấp cùng giấy chứng nhận quyền sử dụng chứng thư số FPT-CA ngày 01/12/2023, việc thực hiện giao dịch trên là do các bên hoàn toàn tự nguyện nên được pháp luật bảo vệ. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông D đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán về tiền nợ gốc và lãi nên đề nghị Toà án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Toà án nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có cơ sở xác định đây là vụ án dân sự về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại Quận A nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.1] Xét Giấy ủy quyền số 199/2023/GUQ-MAFC ngày 23/5/2023 của Công ty T (Việt Nam) ủy quyền cho Công ty L và Giấy ủy quyền ngày 01/01/2024 của Công ty L Niềm Tin cho bà Nguyễn Phước Q Giao tham gia tố

tụng giải quyết vụ án là phù hợp với quy định tại Điều 85 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Xét, nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Nguyễn Tấn D đã được Tòa án tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không tham gia phiên tòa, cũng như không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 3024397 ngày 29/4/2022 giữa Công ty T (Việt Nam) với ông Nguyễn Tấn D, được giao kết hợp pháp vì có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của pháp luật nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên đương sự

[2.1]. Đối với yêu cầu trả nợ gốc với số tiền 24.618.913 đồng.

Căn cứ Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 3024397 ngày 29/4/2022, phiếu báo nợ do ngân hàng TMCP K cung cấp cùng giấy chứng nhận quyền sử dụng chứng thư số FPT-CA cho thấy ông D có vay của Công ty T (Việt Nam) số tiền 31.980.000 đồng. Tại mục 3.6 Khoản 3, phần B Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng thì các bên thỏa thuận như sau: Hàng tháng ông D có nghĩa vụ trả số tiền là 2.058.451 đồng, tháng cuối cùng trả số tiền 2.610.394 đồng, kể từ ngày 05/6/2022 đến ngày 05/5/2024. Và căn cứ báo cáo lịch sử thanh toán hợp đồng tín dụng thể hiện: Quá trình vay, ông D không thực hiện nghĩa vụ thanh toán từ ngày 06/02/2023 đến nay, tính đến ngày 20/9/2024, ông D còn nợ Công ty số tiền nợ gốc là 24.618.913 đồng. Như vậy ông D đã vi phạm thỏa thuận tại hợp đồng mà các bên đã ký kết.

Tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: *"Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn"*.

Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xem xét chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ gốc là 24.618.913 đồng.

[2.2]. Đối với yêu cầu bị đơn thanh toán tiền lãi

Tại Mục 3.7 và 3.8 Khoản 3, Mục 8.3 Khoản 8, phần B của đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 3024397 ngày 29/4/2022 thì các bên thỏa thuận: Lãi suất hàng tháng là 3.75%, lãi suất theo năm là 45%, lãi suất quá hạn là mức lãi suất bằng 150% lãi suất trong hạn, lãi chậm trả bằng 10% dư lãi chậm trả.

Tại khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng: *"Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật"*.

Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền lãi với số tiền lãi tạm tính đến ngày 20/9/2024 lãi trong hạn là 8.676.246 đồng, tiền lãi quá hạn là 15.395.185 đồng, tiền lãi chậm trả 1.024.513 đồng là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn tiếp tục trả tiền lãi trên số tiền còn phải thi hành kể từ ngày 21/9/2024 cho đến khi thi hành án xong theo mức lãi suất nợ quá hạn thỏa thuận trong Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 3024397 ngày 29/4/2022 là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 91, Điều 98 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

1. Buộc ông Nguyễn Tấn D có nghĩa vụ trả cho Công ty T (Việt Nam) số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 20/9/2024 là: 49.714.857 (bốn mươi chín triệu, bảy trăm mười bốn nghìn, tám trăm năm mươi bảy) đồng. Trong đó bao gồm, nợ gốc là 24.618.913 (hai mươi bốn triệu, sáu trăm mười tám nghìn, chín trăm mười ba) đồng, tiền lãi trong hạn là 8.676.246 (tám triệu, sáu trăm bảy mươi sáu nghìn, hai trăm bốn mươi sáu) đồng, tiền lãi quá hạn là 15.395.185

(nười lăm triệu, ba trăm chín mươi lăm nghìn, một trăm tám mươi lăm) đồng, tiền lãi chậm trả là 1.024.513 (một triệu, không trăm hai mươi bốn nghìn, năm trăm mười ba) đồng.

2. Tiền lãi sẽ tiếp tục tính từ ngày 21/9/2024 trên số tiền nợ gốc còn lại cho đến khi trả hết nợ gốc, theo mức lãi suất thỏa thuận và mức lãi suất nợ quá hạn mà các bên đã thỏa thuận tại trong Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 3024397 ngày 29/4/2022.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm là 2.485.743 đồng (Hai triệu, bốn trăm tám mươi lăm nghìn, bảy trăm bốn mươi ba) đồng, ông Nguyễn Tấn D chịu.

Công ty T (Việt Nam) không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Công ty T (Việt Nam) số tiền 800.402 (tám trăm nghìn, bốn trăm lẻ hai) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0035440 ngày 11/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Các đương sự có thời hạn kháng cáo đối với bản án là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND TPHCM;
- VKSND Q.10;
- Chi cục THADS Q10;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

2 000037 507105

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Hà Thiên Tâm